TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 12 - 07 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhân Phái và ông Lê Khắc Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Cầm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HS, ngày 23/5/2018, đối với bị cáo:

Trần Đình T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 03 tháng 5 năm 1991 tại xã T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Ph và bà Trương Thị L; có vợ là Hoàng Ngọc A và có 02 người con; tiền sự, tiền án: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 30/01/2018 cho đến nay; "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Võ Công H, công tác tại Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên CK thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Số Y đường T, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; "có mặt".

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Hùng S, sinh ngày 14/01/1977 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hùng S*: Ông Nguyễn Thanh K (Nguyễn K), sinh năm 1955; chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982; ông K là cha đẻ, chị M là vợ của bị hại đều ủy quyền cho anh Nguyễn Hùng H, sinh năm 1981 (là em ruột của bị hại) tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền ngày 11/7/2018); đều cư trú tại: Thôn B, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh Nguyễn Hùng H "có mặt".

- *Bị đơn dân sự:* Anh Trần Văn Th, sinh năm 1977, chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số R, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh Th, chị L "có mặt".

- *Người làm chứng:* Anh Ngô Vũ Bảo Tr, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; "có mặt".

- *Người giám định*: Ông Lê Tự H, Giám định viên của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21giờ 30 phút ngày 01/12/2017, bị cáo Trần Đình T có giấy phép lái xe ô tô hạng C, có giá trị đến ngày 17/11/2019 trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 75C-ABC.DE (xe thuộc sở hữu của vợ chồng anh Trần Văn Th, chị Nguyễn Thị Ngọc L) chở gỗ keo tràm chạy trên đường Quốc lộ 1 theo hướng Huế - Đà Nẵng trong điều kiện thời tiết có mưa, mặt đường ướt và ban đêm. Khi đến Km 868+600 Quốc lộ 1 thuộc địa phận xã T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế là đoạn đường dẫn lên cầu vượt đường sắt. Theo lời khai của bị cáo T thì lúc này do xe ôtô 75C-ABC.DE hết nhiên liệu (cạn dầu) nên bị cáo điều khiển xe đỗ vào lề đường bên phải theo hướng Huế - Đà Nẵng. Khi bị cáo điều khiển xe vào gần lề đường bên phải thì xe bị tắt máy. Trước khi rời khỏi xe thì bị cáo có bật đèn báo hiệu bên phải, bên trái, phía trước và phía sau xe; vị trí xe đỗ có lấn chiếm một phần đường xe cơ giới, bị cáo không đặt biển báo nguy hiểm phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Trong khoảng thời gian đó, anh Nguyễn Hùng S có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 trực tiếp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75T1-GHIK đi cùng hướng Huế - Đà Nẵng đến do không chú ý giảm tốc độ, quan sát kỹ tình trạng mặt đường và phương tiện xe ôtô 75C-ABC.DE đang đỗ phía trước, nên đã va chạm vào phía sau bên trái đuôi xe ôtô 75C-ABC.DE làm xảy ra tai nạn. Hậu quả, anh Nguyễn Hùng S bị chết tại chỗ, xe mô tô biển kiểm soát 75T1-GHIK và xe ôtô 75C-ABC.DE bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường hướng Huế - Đà Nẵng xác định:

Tình trạng mặt đường trải nhựa phẳng, rộng 11,1 m, ở giữa có 02 vạch sơn màu trắng thẳng hàng liên tục, chạy song song với nhau phân chia mặt đường thành 02 phần đường dành cho 02 dòng phương tiện lưu thông ngược chiều. Phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm rộng 5,5 m. Xe ôtô 75C-ABC.DE trong trạng thái đậu đỗ trên mặt đường, đầu xe quay về hướng Đà Nẵng, đuôi xe quay về hướng Huế. Trục bánh trước và bánh sau bên phải lần lượt cách mép đường bên phải là 0,6 m và 0,7 m.

Cách trục bánh sau bên trái xe ôtô 75C-ABC.DE về phía Huế 2,1 m, trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm có 01 đám mảnh nhựa

vỡ màu trắng, đen, mũ bảo hiểm, kính đeo mắt màu trắng-đen, kích thước 0,9x0,6 m, trung tâm đám mảnh nhựa vỡ, kính đeo mắt, mũ bảo hiểm cách mép đường bên phải là 3,1m (vị trí số 1).

Cách trung tâm vị trí số (1) 3,4 m về phía Đà Nẵng trên mặt đường thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm là vị trí trục bánh sau xe môtô 75T1-GHIK. Xe môtô 75T1-GHIK trong trạng thái ngã nghiêng hoàn toàn trên trái, đầu xe quay về phía mép đường bên phải, đuôi xe quay về phía tim đường. Trục bánh trước cách mép đường bên phải là 4,0 m, trục bánh sau cách mép đường bên phải 5,1 m và cách trục bánh sau bên trái xe ôtô 75C- ABC.DE là 2,1 m.

Cách trung tâm vị trí số (1) 3,9 m về phía Đà Nẵng trên mặt đường, giữa hai vạch sơn kẻ đường màu trắng có 01 đám chất dịch màu nâu đỏ, kích thước 1,3 x 0,4 m, cách mép đường bên phải 5,8 m và cách trục sau xe môtô 75T1-GHIK 0,6 m (vị trí số 2).

Cách trung tâm vị trí số (2) 0,1 m về phía Đà Nẵng và cách trục sau xe môtô 75T1-GHIK 0,5 m về phía tim đường là đầu tử thi Nguyễn Hùng S đang trong tư thế nằm ngửa, đầu nằm giữa mặt đường và quay về phía tim đường, thân người và hai chân nằm trên xe môtô 75T1-GHIK.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

- Xe ôtô 75C-ABC.DE:

Đèn báo rẽ phía sau bên trái bị trầy xước, rạn nứt.

Mặt sau của cản bảo vệ phía sau bên trái bị trầy xước làm mới kim loại, kích thước 0,12 x 0,012 m, trung tâm cách mặt đất 0,08 m và cách mặt ngoài bên trái cản bảo vệ 0,06 m chiều hướng từ sau đến trước.

Mặt sau của mạng thùng xe bên trái có bám dính mảnh kính vỡ, kích thước 1,5 x0,5 cm, trung tâm cách mặt đất 1,37 m và cách mép ngoài cửa mạng thùng xe bên trái 2 cm.

Mặt sau của mạng thùng xe bên trái bị trầy xước mất sơn và bám dính tóc màu đen, kích thước 3 x2 cm, trung tâm cách mặt đất 1,42 m, cách mặt ngoài thành thùng xe bên trái 5 cm.

Mặt sau của sàn xe bên trái bị trầy xước kích thước 2 x 0,1 cm, trung tâm cách mặt đất 1,3 m và cách mặt ngoài thành thùng xe bên trái 7cm, chiều hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên.

Mặt sau của dè chắn bùn phía sau bên trái có bám dính mảnh kính, kích thước 1 x 0,5 cm, cách mặt đất 0,83 m và cách mép ngoài dè cửa chắn bùn bên trái 0,5 m.

Mặt dưới thành xe bên trái tại vị trí gắn dè sau bên trái bị trầy xước, mất sơn, kích thước 10x 5 cm, chiều hướng từ sau đến trước, trung tâm cách mặt đất 1,1 m.

- Xe môtô 75T1-GHIK:

Hệ thống bánh trước, phuộc trước gãy rời khỏi xe. Kính chiếu hậu bên phải gãy vỡ hỏng, phần nhựa đầu xe bung hở. May-ơ của bánh lốp trước vỡ hỏng bên phải, tăm đứt rời khỏi may-ơ. Vành bánh trước bị trầy xước móp méo bên phải.

Mặt trước trong phuộc nhún trước bên phải bị trầy xước. Mang chắn bùn bên phải vỡ hỏng. Dè chắn bùn phía trước bị trầy xước nứt vỡ. Mặt trước ngoài của bộ máy phía bên phải bị trầy xước bể vỡ. Mang chắn bùn bên trái bị trầy xước. Gác chân trước bên trái bị mài mòn cao su kim loại. Mặt trước của gác chân sau bên trái bị mài mòn cao su kim loại. Ốp nhựa mặt nạ phía trước bên trái bị trầy xước, nứt vỡ. Ốp nhựa phía sau bên trái bị trầy xước mài mòn. Dè chắn bùn phía sau biển kiểm soát gãy rời khỏi xe.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 343-17/TT ngày 10/12/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Hùng S như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương nặng sọ - mặt gây tử vong.

2. Nguyên nhân chết: đa chấn thương nặng sọ, mặt do tai nạn giao thông.

Ngày 24/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận, xác định giá trị thiệt hại về tài sản của xe ôtô 75C-ABC.DE là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); xe môtô 75T1-GHIK có giá trị thiệt hại là 4.790.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng).

Về vật chứng vụ án**:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tạm giữ: 01 giấy phép lái xe ôtô hạng A1, C mang tên Trần Đình T; 01 xe môtô hiệu Jupiter biển kiểm soát 75T1-GHIK; 01 xe ôtô hiệu Dongfeng biển kiểm soát 75C-ABC.DE ;01 giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô 75C-ABC.DE ; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ôtô 75C-ABC.DE; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 hợp đồng mua bán xe ôtô 75C-ABC.DE số: 01/HĐMB.

Ngày 22/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 13/QĐ trả lại xe môtô 75T1-GHIK (cùng giấy tờ liên quan) và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp.

Hiện còn tạm giữ: 01 giấy phép lái xe ôtô hạng A1, C mang tên Trần Đình T; 01 xe ôtô hiệu Dongfeng biển kiểm soát 75C-ABC.DE; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô 75C-ABC.DE; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ôtô 75C-ABC.DE; 01 hợp đồng mua bán xe ôtô 75C-ABC.DE số: 01/HĐMB.

Về vấn đề dân sự*:* Trong quá trình điều tra, đại diện chủ xe ôtô 75C-ABC.DE và lái xe Trần Đình T đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Hùng S số tiền: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Kết thúc giai đoạn truy tố gia đình bị hại Nguyễn Hùng S đã có đơn yêu cầu phía chủ xe ôtô 75C-ABC.DE và lái xe Trần Đình T bồi thường các khoản mai táng phí, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con với tổng số tiền: 623.450.000 đồng (Sáu trăm hai mươi ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Cụ thể gồm các khoản: Tiền mua quan tài+vật liệu dùng để khâm liệm 28.950.000 đồng; Tiền thuê rạp, bàn ghế: 8.500.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 130.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng cho con đẻ bị hại 1.000.000 đồng/1 người/1 tháng, với số tiền là 456.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản yêu cầu bồi thường là 623.450.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại thay đổi yêu cầu, cụ thể là không yêu cầu bị đơn dân sự bồi thường đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên của bị hại; đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần chỉ yêu cầu bồi thường 50 tháng lương tối thiểu tại thời điểm xảy ra tai nạn tương ứng số tiền 65.000.000 đồng. Tổng các khoản đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị đơn dân sự bồi thường là 102.450.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự đạt được sự thỏa thuận về việc bị đơn dân sự bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại tổng số tiền 90.000.000 đồng, trả thành 2 đợt: Đợt 1 giao số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 22/7/2018; Đợt 2 giao số tiền 40.000.000 đồng vào ngày 22/8/2018.

Đối với thiệt hại của xe ôtô 75C-ABC.DE và xe môtô 75T1-GHIK thì chủ sở hữu và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 21/5/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Trần Đình T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Về vấn đề dân sự trong vụ án đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của người bị hại với bị đơn dân sự tại phiên tòa. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe ôtô hạng A1, C cho bị cáo Trần Đình T; tiếp tục tạm giữ 01 xe ôtô hiệu Dongfeng biển kiểm soát 75C-ABC.DE kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô 75C-ABC.DE, 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ôtô 75C-ABC.DE, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự để đảm bảo thi hành án. Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị buộc bị đơn dân sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bào chữa cho bị cáo Trần Đình T tại phiên tòa, Luật sư Võ Công H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về lỗi vô ý do quá tự tin của bị cáo trong vụ tai nạn giao thông; ý thức của bị cáo thấy được sự nguy hiểm của việc đỗ xe và đã thực hiện việc đặt cành cây trứng cá phía sau đuôi xe ôtô 75C-ABC.DE để cảnh báo cho phương tiện khác; bị cáo có bật đầy đủ các đèn báo hiệu khi đỗ xe. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm, nuôi hai con nhỏ chưa thành niên; bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa

vụ quân sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo không giam giữ hoặc hình phạt khác nhẹ hơn hình phạt đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo Trần Đình T về diễn biến của vụ tai nạn giao thông đường bộ là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và báo cáo khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/12/2017 tại Km 868+600 Quốc lộ 1 thuộc địa phận xã T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, nguyên nhân do lỗi hỗn hợp của bị cáo Trần Đình T và bị hại Nguyễn Hùng S. Trong đó: Lỗi của bị cáo T là đỗ xe ôtô 75C-ABC.DE trong tình trạng xe bị thiếu nhiên liệu và tắt máy, có lấn chiếm một phần đường xe chạy, nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và lời khai của người làm chứng thể hiện bị cáo có đặt 01 cành cây trứng cá phía sau xe ô tô để cảnh báo. Việc đặt cảnh báo của bị cáo là không đầy đủ và không đảm bảo cho người điều khiển phương tiện khác nhận biết trong điều kiện ban đêm, thời tiết có mưa và yêu cầu của biển báo hiệu nguy hiểm theo quy định của pháp luật giao thông đường bộ. Lỗi của bị cáo đã vi phạm điểm d, khoản 3 Điều 18 của Luật Giao thông đường bộ. Lỗi của bị hại điều khiển xe môtô 75T1-GHIK không chú ý quan sát kỹ tình trạng mặt đường về ban đêm và có xe ôtô 75C-ABC.DE đang đỗ phía trước để hạn chế tốc độ và giữ khoảng cách an toàn. Lỗi này của bị hại đã vi phạm khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Với tính chất lỗi hỗn hợp đó đã dẫn đến hậu quả va chạm giữa xe môtô 75T1-GHIK và xe ôtô 75C-ABC.DE ở vị trí phía sau bên trái đuôi xe ôtô 75C-ABC.DE làm anh Nguyễn Hùng S bị chết tại chỗ, gây thiệt hại về tài sản với tổng giá trị 7.790.000 đồng.

Với hành vi vi phạm, tính chất lỗi và hậu quả như trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trần Đình T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Trần Đình T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Trong quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường được một phần chi phí mai táng 2.000.000 đồng trong tổng số tiền gia đình bị hại yêu cầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án.

Xét nguyên nhân, hậu quả vụ tai nạn và tính chất lỗi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo; nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng phát huy tác dụng của hình phạt và phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình, điều tra, truy tố, xét xử thì những người tham gia tố tụng trong vụ án này không ai có ý kiến hay yêu cầu gì liên quan đến các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa là hợp pháp.

[3] Về vấn đề dân sự trong vụ án: Căn cứ vào các điều 584, 585, 586, 587, 591, 593, 601 của Bộ luật dân sự. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên tại phiên tòa là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị đơn dân sự với đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa: Bị đơn dân sự có nghĩa vụ giao cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 90.000.000 đồng; theo phương thức giao thành 02 đợt: Đợt 1 giao số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 22/7/2018; Đợt 2 giao số tiền 40.000.000 đồng vào ngày 22/8/2018. Đối với thiệt hại của xe ôtô 75C-ABC.DE và xe môtô 75T1-GHIK thì chủ sở hữu và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 75T1-GHIK cùng các giấy tờ liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện P trả lại cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý này là đúng quy định của pháp luật. Đối với 01 giấy phép lái xe ôtô hạng A1, C mang tên Trần Đình T, Hội đồng xét xử xét thấy do không áp dụng hình phạt bổ sung nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe ôtô hiệu Dongfeng biển kiểm soát 75C-

ABC.DE; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô 75C-ABC.DE; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ôtô 75C-ABC.DE; đây là tài sản và tài liệu thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị đơn dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 hợp đồng mua bán xe ôtô 75C-ABC.DE số: 01/HĐMB là tài liệu lưu theo hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn dân sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/7/2018). Giao bị cáo Trần Đình T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vấn đề dân sự: Căn cứ vào các điều 584, 585, 586, 591, 601 của Bộ luật dân sự. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại với bị đơn dân sự tại phiên tòa. Bị đơn dân sự bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng), được giao thành 2 đợt: Đợt 1 giao số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 22/7/2018; Đợt 2 giao số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) vào ngày 22/8/2018.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Trần Đình T 01 giấy phép lái xe ôtô hạng A1, C. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với 01 xe ôtô hiệu Dongfeng biển kiểm soát 75C-ABC.DE; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô 75C-ABC.DE; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ôtô 75C-ABC.DE; đây là tài sản và tài liệu thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị đơn dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26, Điều 27; khoản 1 mục I phần A của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Đình T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị đơn dân sự phải chịu 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P (02 bản);
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo Trần Đình T;
- Luật sư bào chữa cho bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Trần Ngọc Tú